

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2009/TT-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2009

THÔNG TƯ**quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp
ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8
năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Bộ Công thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp về xây dựng và quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, thủ tục thành lập Trung tâm phát triển cụm công

nghiệp và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp;

2. Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan tới quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp.

Chương II**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 3. Đề án quy hoạch phát triển cụm công nghiệp**

1. Xây dựng Đề án quy hoạch phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Đề án quy hoạch) được hiểu là xây dựng hệ thống các mục tiêu, định hướng, giải pháp và cơ chế chính sách về phát

triển cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh trong từng thời kỳ nhất định, nhằm phân bố, phát triển các cụm công nghiệp hợp lý trên cơ sở sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn lực, tài nguyên của địa phương.

2. Đề án quy hoạch được lập cho mỗi giai đoạn 10 (mười) năm, có xét triển vọng 5 (năm) năm tiếp theo. Thời hạn xem xét điều chỉnh Đề án quy hoạch thực hiện 5 (năm) năm 1 (một) lần.

Điều 4. Kinh phí lập Đề án quy hoạch

1. Kinh phí lập Đề án quy hoạch do ngân sách địa phương đảm bảo trên cơ sở kế hoạch ngân sách được phê duyệt.

2. Sở Công thương xây dựng kế hoạch kèm theo dự kiến kinh phí lập Đề án quy hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để xem xét cân đối ngân sách theo quy định hiện hành, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

3. Việc lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí lập quy hoạch phát triển cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch.

Điều 5. Lập đề cương Đề án quy hoạch

1. Căn cứ vào kế hoạch ngân sách đã được giao, Sở Công thương tổ chức lập

đề cương và dự toán kinh phí thực hiện Đề án quy hoạch theo quy định, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đề cương và dự toán Đề án quy hoạch được duyệt là cơ sở để tổ chức thực hiện lập Đề án quy hoạch và thanh toán chi phí theo quy định hiện hành.

3. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung đề cương và dự toán Đề án quy hoạch, Sở Công thương báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 6. Lập báo cáo Đề án quy hoạch

1. Căn cứ đề cương và dự toán được duyệt, Sở Công thương chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Đề án quy hoạch hoặc thuê cơ quan tư vấn lập Đề án quy hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công thương. Trường hợp thuê tư vấn lập Đề án quy hoạch, Sở Công thương tổ chức lựa chọn cơ quan tư vấn thông qua đấu thầu hoặc chỉ định thầu theo quy định hiện hành để tổ chức thực hiện theo đúng đề cương và thời hạn được giao.

2. Trong quá trình lập quy hoạch, Sở Công thương tổ chức thực hiện các bước báo cáo trung gian, lấy ý kiến các cơ quan liên quan bằng văn bản và hoàn chỉnh Đề án quy hoạch.

Điều 7. Hồ sơ trình phê duyệt Đề án quy hoạch

Hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch gồm:

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt Đề án quy hoạch của Sở Công thương;

2. Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án quy hoạch;

3. Văn bản góp ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan;

4. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược

5. Văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định;

6. Báo cáo Đề án quy hoạch đầy đủ (số lượng do Sở Công thương yêu cầu);

7. Báo cáo tóm tắt Đề án quy hoạch (số lượng do Sở Công thương yêu cầu).

Điều 8. Thẩm định và phê duyệt Quy hoạch

1. Việc thẩm định báo cáo Đề án quy hoạch do Hội đồng thẩm định Đề án quy hoạch thực hiện.

Hội đồng thẩm định Đề án quy hoạch được thành lập theo quy định tại khoản 17 Điều 1, Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Nghị định này.

2. Khi hoàn thành báo cáo Đề án quy hoạch, Sở Công thương báo cáo trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội

đồng thẩm định để tiến hành thẩm định báo cáo Đề án quy hoạch. Trong trường hợp cần thiết có thể thuê tư vấn thẩm định, tư vấn phản biện để phục vụ công tác thẩm định.

3. Trường hợp báo cáo Đề án quy hoạch cần bổ sung, hiệu chỉnh, Sở Công thương phải tổ chức sửa đổi. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi Đề án quy hoạch đã được hoàn chỉnh, Sở Công thương hoàn thành báo cáo thẩm định và hồ sơ như quy định tại Điều 7, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Công thương trước khi phê duyệt.

Quyết định phê duyệt Đề án quy hoạch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được gửi cho Bộ Công thương 01 (một) bản để theo dõi, chỉ đạo chung.

Điều 9. Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

Việc đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện theo trình tự sau:

1. Lập, phê duyệt báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

2. Lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp;

3. Lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp hoặc cấp Giấy chứng nhận đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp;

4. Tổ chức thi công xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và quản lý vận hành các công trình hạ tầng sau khi hoàn thành.

Điều 10. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung và trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện như khu công nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Chi phí lập quy hoạch chi tiết được thực hiện theo định mức chi phí quy hoạch xây dựng ban hành theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BXD ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3. Việc lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết được thực hiện thông qua đấu thầu hoặc chỉ định thầu theo quy định hiện hành.

4. Trường hợp cụm công nghiệp có quy mô diện tích dưới 5 ha (năm héc ta) thì có thể lập dự án đầu tư xây dựng mà không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. Bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật trong nội dung thiết kế cơ sở của dự án phải phù hợp với quy hoạch chung (hoặc quy hoạch phân khu của đô thị); đảm bảo sự đấu nối hạ tầng kỹ thuật và phù hợp về không gian kiến trúc với khu vực xung quanh.

Điều 11. Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP.

2. Khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình, đơn vị kinh doanh hạ tầng tiến hành đồng thời lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ Môi trường và Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP.

Điều 12. Thủ tục thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp

1. Căn cứ nhu cầu đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn và trong trường hợp cụm công nghiệp dự kiến thành lập, mở rộng không có đơn vị kinh doanh hạ tầng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ thành lập Trung tâm gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Đề án thành lập Trung tâm (trong đó bao gồm: sự cần thiết, giải trình các điều kiện thành lập Trung tâm; đề xuất cơ cấu tổ chức, biên chế, kinh phí hoạt động của Trung tâm; quy chế hoạt động của Trung tâm...);

c) Bản sao các Quyết định thành lập cụm công nghiệp; Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp;

d) Các văn bản khác liên quan.

Hồ sơ được lập thành 04 bộ, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Công thương, Sở Tài chính; mỗi nơi 01 bộ.

3. Sở Công thương phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định hồ sơ thành lập Trung tâm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập hoặc không thành lập.

Quyết định thành lập Trung tâm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được gửi cho Bộ Công thương 01 (một) bản để theo dõi và chỉ đạo chung.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Xử lý chuyển đổi theo quy định của Quy chế

1. Về tên gọi cụm công nghiệp:

a) Cụm công nghiệp là tên gọi chung của các khu, cụm, điểm công nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch và quyết định thành lập theo quy định của Quy chế;

b) Đối với các khu, cụm, điểm công nghiệp đã được thành lập trên địa bàn trước ngày 05 tháng 10 năm 2009, Sở Công thương rà soát lại tên gọi và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh, sửa đổi tên gọi cho phù hợp với quy định của Quy chế.

2. Về quy mô diện tích của các cụm công nghiệp:

Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan kiểm tra, rà soát, lập danh mục các cụm công nghiệp đã được thành lập trước ngày 05 tháng 10 năm 2009 có quy mô diện tích lớn hơn 75 ha (bảy mươi lăm héc ta), báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo các phương án sau:

a) Lập Đề án điều chỉnh, bổ sung vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp Việt Nam đối với những cụm công nghiệp có đủ điều kiện bổ sung vào quy hoạch khu công nghiệp, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

b) Điều chỉnh quy mô diện tích đối với những cụm công nghiệp còn lại cho phù hợp với quy định tại Quy chế quản lý cụm công nghiệp.

Trường hợp cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết, đang thực

hiện các thủ tục về đầu tư hạ tầng thì được xem xét giữ nguyên quy mô diện tích như quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt sau khi có ý kiến của Bộ Công thương.

3. Về mô hình quản lý các cụm công nghiệp

Trường hợp cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc đơn vị sự nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng (sử dụng vốn ngân sách) thì phải chuyển đổi sang Trung tâm phát triển cụm công nghiệp để triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị kinh doanh hạ tầng.

4. Về quy hoạch phát triển cụm công nghiệp:

a) Đối với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp đã được phê duyệt trước ngày 05 tháng 10 năm 2009, Sở Công thương phải tiến hành rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với các quy định Quy chế, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt;

b) Trường hợp quy hoạch phát triển cụm công nghiệp đang trong quá trình tổ chức lập Quy hoạch thì phải rà soát, điều chỉnh nội dung quy hoạch cho phù hợp với Quy chế và tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Thông tư này.

Điều 14. Thời gian thực hiện chuyển đổi

1. Việc xử lý chuyển đổi theo quy định tại Điều 13, Thông tư này phải được hoàn thành trước ngày 05 tháng 10 năm 2010.

2. Sở Công thương là đơn vị đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện chuyển đổi các cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Quy chế và Thông tư này.

3. Kết quả thực hiện chuyển đổi ở các địa phương gửi về Bộ Công thương để theo dõi, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký. Những quy định trước đây của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý khu, cụm, điểm công nghiệp trái với Quy chế và hướng dẫn tại Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Cục Công nghiệp địa phương là cơ quan đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Công thương thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trong phạm vi cả nước theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 18 Quy chế quản lý cụm công nghiệp; có trách nhiệm hướng dẫn, xử lý cụ thể các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Công thương để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Dương Quang